

# VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN, TỰ VỆ THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG TRẬN "DIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG" NĂM 1972

NGUYỄN HỮU ĐẠO\*

Sau những thắng lợi to lớn năm 1971, bước vào Xuân - Hè năm 1972, quân dân miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược lớn trên khắp chiến trường, gây cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn bất ngờ cả về hướng tiến công và quy mô chiến dịch. Vùng giải phóng của ta được mở rộng ở Trị - Thiên, đồng bằng khu 5, Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ... tạo thành thế bao vây chia cắt địch. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình thế, Mỹ dùng phần lớn hỏa lực không quân, hải quân "Mỹ hóa" trở lại miền Nam và ném bom phá hoại miền Bắc. Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai mà Mỹ tiến hành trên miền Bắc với quy mô, cường độ rất lớn, đỉnh cao là chiến dịch dùng máy bay B52 dội bom xuống Thủ đô Hà Nội. Khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, giới cầm quyền Oasinhtơn đã hô hét: "đẩy lùi miền Bắc về thời kỳ đồ đá" (1) và "không còn nghi ngờ gì nữa, Mỹ có thể phá hủy miền Bắc Việt Nam một sớm một chiều... và buộc họ phải đầu hàng" (2). Nhưng Mỹ đã bị thất bại thảm hại. "Vũ khí kỹ thuật Mỹ dù hiện đại đến đâu cũng không thể cứu kẻ thù khỏi thất bại. Quyết định thắng lợi là con người

Việt Nam yêu nước, dũng cảm, thông minh" (3). Thủ đô Hà Nội vẫn đứng vững và lập chiến công vang dội. Quân dân Hà Nội đã nhấn chìm pháo đài bay B52 - vũ khí hiện đại của Mỹ. Trong chiến công vĩ đại này, lực lượng dân quân, tự vệ thủ đô đã có vai trò hết sức to lớn. Dân quân, tự vệ thủ đô đã trở thành một trong những nhân tố quyết định, đập tan cuộc tập kích chiến lược của không lực Mỹ.

Đến đầu tháng 10 năm 1972, qua những trận phản kích giằng co vô cùng quyết liệt trên chiến trường miền Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã giành giật được một số địa bàn mà chúng ta đã giải phóng trong chiến dịch Xuân - Hè. Ở miền Bắc, với những đợt ném bom bắn phá qui mô lớn, chúng đã phá hủy nhiều cơ sở vật chất, sát hại và làm thương vong nhiều người. Tuy nhiên, Mỹ vẫn không thể xoay chuyển được cục diện chiến tranh. Cách mạng Việt Nam vẫn vững bước đi lên. Miền Bắc bắn rơi hơn 600 máy bay, bắt sống nhiều giặc lái Mỹ. Cơ quan tình báo Mỹ đã từng than thở: Việc ném bom ác liệt không ngăn chặn được Bắc Việt Nam đưa người và vũ khí, trang bị vào Nam.

\* Viện Sử học

Đầu tháng 10 năm 1972, phái đoàn ngoại giao Việt Nam ở Hội nghị Paris chủ động đưa ra bản dự thảo Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Trước tình thế bất lợi trên cả hai miền Nam - Bắc, trước dư luận quốc tế và trong nước ngày càng phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam; đặc biệt, để tỏ ra có thiện chí, lấy lòng cử tri Mỹ trong cuộc bầu cử Tổng thống. Mỹ đã chấp nhận bản dự thảo và xác định có thể ký chính thức Hiệp định vào ngày 31 tháng 10 năm 1972. Sau đó phía Mỹ từ trì hoãn đến trào trở những điều kiện đã thỏa thuận. Ngày 8 tháng 11 năm 1972, Nixon trúng cử Tổng thống nhiệm kỳ 2. Cũng từ đây, Mỹ đã trì hoãn, kéo dài và cuối cùng lật lọng đòi phải sửa 126 điểm trong bản dự thảo Hiệp định. Hội nghị Paris bế tắc. Ngày 13 tháng 12 năm 1972, Kítxinhgiơ, cố vấn đặc biệt của phái đoàn Mỹ tuyên bố bỏ hợp vô thời hạn. Thực chất Mỹ đã chủ trương sử dụng con bài cuối cùng là dùng B52 quyết giành thế mạnh, rồi đi đến giải pháp chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam có lợi cho Mỹ.

Dựa vào sức mạnh quân sự, nhất là lực lượng không quân chiến lược, ngày 14 tháng 12 năm 1972, với lời lẽ như một tối hậu thư, Tổng thống Mỹ Nixon gửi điện cho Chính phủ Việt Nam đòi trong vòng 72 giờ tối phải trở lại bàn đàm phán ở Paris. Cùng với việc gửi điện cho Chính phủ Việt Nam, Nixon ra lệnh cho Bộ chỉ huy không quân chiến lược và chiến thuật chuẩn bị ném bom miền Bắc, thả thêm mìn phong tỏa cảng Hải Phòng và các cửa sông, cửa biển khác. Mỹ còn thành lập Bộ tư lệnh sư đoàn không quân chiến lược lâm thời và điều động 48 máy bay F111 sang thay thế 4 phi đoàn F4 ở Đông Nam Á. Mỹ ráo riết chuẩn bị cho cuộc tập kích chiến lược bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng. Cuộc tập kích trên mang tên Linebacker II

(Linh địch 2 - Cú sút trước khung thành). Toàn bộ 193 máy bay B52, hơn 1000 máy bay chiến thuật trong vùng Đông Nam Á được huy động cho chiến dịch này. Mục đích của Linebacker II là tàn phá nặng một số khu vực dân cư, chủ yếu là Hà Nội, Hải Phòng nhằm gây hoang mang, tạo sức ép lớn nhất và đánh sụp ý chí quyết tâm giành thống nhất, độc lập của nhân dân ta, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, ngăn chặn từ gốc nguồn tiếp tế miền Bắc vào miền Nam, răn đe các nước đang trở dậy đấu tranh chống đế quốc Mỹ. Nhà Trắng và Lầu Năm Góc tính toán, với một cuộc tiến công đại quy mô bằng không quân hiện đại và một khối lượng bom đạn khổng lồ trút xuống Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng sẽ tạo được "cú sốc" đột ngột, buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận điều kiện "hòa bình" của Mỹ. Mỹ còn cho rằng, hệ thống phòng không của Bắc Việt Nam sẽ không thể phát huy hiệu lực trước sự tiến công của Mỹ.

Nhận rõ bản chất ngoan cố lật lọng của đế quốc Mỹ, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Hội đồng Chính phủ Việt Nam chỉ đạo quân dân miền Bắc, đặc biệt là quân dân Thủ đô Hà Nội để cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đập tan mọi hành động quân sự của địch. Bộ Tổng tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam ngày đêm theo dõi từng động thái của địch và nhận định: nếu dùng B52 ném bom Hà Nội, Mỹ cho xuất kích 30 lần/chiếc, nhiều nhất 60 đến 80 lần/chiếc mỗi ngày.

Theo sự chỉ đạo của Đảng, kế hoạch của Bộ Tổng tư lệnh, ngày 30 tháng 10 năm 1972, Quân chủng Phòng không - Không quân mở Hội nghị chuyên đề về đánh B52, tổ chức tập huấn cho cán bộ chỉ huy và các kỹ chiến đấu. Các đơn vị Rada tổ chức chống nhiễu và phát hiện chính xác máy bay B52. Bộ Tư lệnh Thủ đô tổ chức tập

huấn luyện máy bay tầm thấp cho cán bộ chỉ huy dân quân, tự vệ. Các thủ trưởng cơ quan, giám đốc nhà máy, xí nghiệp... được quán triệt thêm một bước về sự kết hợp giữa chiến đấu và sản xuất. Các khu vực nội, ngoại thành diễn tập bắn máy bay, đánh địch đổ bộ đường không, sơ tán người và tài sản cấp tốc, công tác cứu thương, cứu sập giữ gìn trật tự trị an. .

Chưa khi nào quân dân Thủ đô Hà Nội sôi động, khẩn trương trong công tác chuẩn bị và sẵn sàng đánh trả ném bom phá hoại của Mỹ như lúc này. Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, ban lãnh đạo Thành phố Hà Nội ra sức đốc việc thi hành phòng, tránh trong các ngành, các cấp. Do người và các phương tiện chiến tranh ra, vào thành phố ngày càng tăng khiến những dấu mối giao thông quan trọng như: bến phà, cầu phao, nhà ga, bến xe... nhiều khi bị ách tắc cục bộ. Các lực lượng kiểm soát quân sự, công an vũ trang, cảnh sát, dân quân, tự vệ được tổ chức biên chế hợp lý để đảm bảo giao thông, trật tự nơi đông người. Tất cả các chân hàng, kho hàng lớn ở Đông Anh, Yên Viên, Giáp Bát... được lực lượng cán bộ, nhân viên, nhân dân, học sinh, sinh viên ngày đêm phân tán. Tất cả cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... hình thành hai bộ phận: ở lại nội thành tiếp tục sản xuất, công tác và sẵn sàng chiến đấu, một bộ phận về nơi sơ tán để tổ chức sản xuất, tổ chức sinh hoạt và học tập. Các đơn vị Phòng không-Không quân được huấn luyện mọi phương án đánh địch. Những đơn vị pháo cao xạ, đơn vị súng máy, súng trường nâng cao trình độ. Người già, trẻ em, những người không có nhiệm vụ chiến đấu, sản xuất sẽ sơ tán khỏi nội thành. Trung đoàn mang tên "Đoàn Quang Trung bảo vệ Thủ đô" (4) được bổ sung đầy đủ số quân, trang bị đầy đủ và tập huấn

phương án đánh địch và khắc phục hậu quả khi Thủ đô Hà Nội bị ném bom. Đặc biệt, sau khi ổn định tổ chức, biên chế, Đoàn Quang Trung phối hợp với một số đơn vị bộ đội chủ lực thực hành cuộc diễn tập đánh quân đổ bộ đường không tại một số khu vực như: Quảng trường Ba Đình, Nhà hát lớn, Ngân hàng Trung ương, Vườn hoa Chí Linh... Trong lúc chiến sự đang diễn ra quyết liệt, việc tổ chức, động viên và thực tập, trung đoàn quân dự nhiệm đã có tác động cổ vũ khí thế chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, khơi dậy truyền thống kiên cường chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Thủ đô của người Hà Nội. Bên cạnh đó, Bộ Tổng tham mưu còn quyết định cho Hà Nội thành lập thêm 8 đại đội tự vệ tập trung, thoát ly sản xuất. Ở 4 huyện ngoại thành mỗi huyện tổ chức một đại đội bộ binh tập trung, trang bị súng đạn, làm nhiệm vụ cố động chiến đấu trong địa bàn huyện. Trong nội thành, mỗi khu phố tổ chức 1 đại đội pháo cao xạ 100 ly (gồm 5 khẩu đội), tăng cường cho hệ thống bắn máy bay tầm cao. Quân số các đại đội này chủ yếu là công nhân của nhiều nhà máy, xí nghiệp tập trung lại. Ngoài lực lượng dân quân, tự vệ được bổ sung, tăng cường; các cơ quan xí nghiệp chuẩn bị xe, máy, người, phương tiện để sẵn sàng cơ động khắc phục hậu quả phá hoại của địch khi có lệnh. Cùng với thành phố, các cơ quan khoa học, nghiệp vụ tham gia phòng tránh và đánh địch. Các sản phẩm mới phục vụ chiến đấu lần lượt ra đời như: Ca nô không người lái, kỹ thuật mới lắp ráp cầu phao, phà xe lửa... Chỉ một thời gian ngắn, Thủ đô Hà Nội đã chuyển sang thời chiến. Cuộc chiến đấu quyết giành thắng lợi của quân dân thủ đô đã chuẩn bị sẵn sàng.

Vào 12h ngày 18 tháng 12 năm 1972 không quân Mỹ bắt đầu tiến đánh Thủ đô Hà Nội. Mở đầu, hàng loạt máy bay B52 từ

đảo Guam vào sân bay Utapao (Thái Lan), có máy bay chiến thuật yểm trợ lần lượt xuất kích bay về hướng Việt Nam. Đoàn máy bay hỗn hợp kéo dài hàng chục kilômét, âm âm ngược sông Mê Kông lên Tây Bắc rồi theo các dãy núi bay vào đồng bằng Bắc Bộ. Từ 19h40' đến 20h18' nhiều tốp B52 (mỗi tốp 3 chiếc) dội bom xuống các khu vực sân bay Nội Bài, Đông Anh, Yên Viên, Gia Lâm và nhiều nơi khác ở Thủ đô Hà Nội.

Từ đánh nhỏ đến đánh lớn, đánh ban đêm và đánh ban ngày, đánh liên tục, dữ dội với cường độ mỗi ngày một tăng, đế quốc Mỹ hùng khuất phục quyết tâm sắt đá chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc của quần dân Hà Nội nói riêng, nhân dân Việt Nam nói chung. Đế quốc Mỹ quyết giành thế mạnh, quyền chủ động trong bàn đàm phán ngoại giao tại Paris. Nhưng một lần nữa đế quốc Mỹ đã tính toán sai lầm, chịu thất bại và chịu hậu quả nặng nề.

Cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ vào miền Bắc Việt Nam mà Thủ đô Hà Nội là mục tiêu chủ yếu đã diễn ra liên tục 12 đêm, 11 ngày. Trong 12 ngày đêm ấy, Mỹ đã sử dụng 726 lần chiến B52, gần 2000 lần chiếc máy bay chiến thuật. Riêng ở Thủ đô Hà Nội, Mỹ sử dụng 444 lần chiếc B52, hơn 1000 lần chiến máy bay chiến thuật ném xuống khoảng hơn 10000 tấn bom, giết hại 2380 người, làm bị thương 1355 người (5). Trên địa bàn Thủ đô Hà Nội có 9 ga xe lửa thì 7 ga bị phá hỏng. Trong 5 chiếc cầu, 5 bến phà thì Mỹ phá sập và hỏng 4 cầu, 4 phà. Cảng duy nhất ở Hà Nội là cảng Sông Hồng bị Mỹ ném bom không hoạt động được bình thường. Một phần ba trong tổng số 200 nhà máy, xí nghiệp cùng 5 bệnh viện, đài phát thanh tiếng nói Việt Nam, nhiều công trình kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa, trường học, khu dân cư, cầu cống, đường xá... bị phá

hủy hoặc thiệt hại nặng; 67 xã ngoại thành và 39 khối phố nội thành bị bắn phá (6). Với khối lượng bom đạn, đế quốc Mỹ đã tàn phá của và người Việt Nam. Quân dân miền Bắc, Thủ đô Hà Nội do chuẩn bị tốt về thể trận tinh thần, chủ động sơ tán, phân tán, để vừa chiến đấu đạt hiệu quả cao, vừa phòng tránh tốt, nên thiệt hại và thương vong thấp. Trong 12 ngày đêm, 81 máy bay Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc, trong đó có 34 máy bay B52. Hàng trăm giặc lái Mỹ, phần lớn là giặc lái B52 bị chết, mất tích và bị bắt sống. Thủ đô Hà Nội, khu vực mục tiêu chủ yếu của chiến dịch, 23 máy bay B52, 2 máy bay F111 và 5 máy bay chiến thuật khác bị bắn rơi (7). Với Linebacker II, Mỹ đánh chúng ta bất ngờ, nhưng chính chúng bị bất ngờ. Chúng bất ngờ về số lượng B52 bị tiêu diệt, về ý đồ gây sức ép trên mặt trận ngoại giao không đạt. Mỹ từ chỗ bất ngờ rồi đến thân phục về tinh thần bình tĩnh, vững vàng của quân dân Thủ đô Hà Nội trước mưa bom, bão đạn của cuộc tập kích chiến lược bằng không quân mà chúng tiến hành. Trong Hồi ký của mình, Níchxơn đã phải thú nhận: "Điều lo ngại chính của tôi trong tuần lễ ném bom đầu tiên không phải là những đợt phản đối gay gắt ở trong nước ta và thế giới, điều này đã được dự tính, mà chính là thiệt hại nặng nề về B52" (8).

Thắng lợi vĩ đại, oanh liệt trong 12 ngày đêm của "Trận Điện Biên Phủ trên không" cuối năm 1972 là thành quả to lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Nó bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó phải kể đến vai trò to lớn của đội ngũ dân quân, tự vệ thủ đô.

Đêm 18 tháng 12 năm 1972, đêm đầu tiên Mỹ dùng B52 ném bom đánh phá Thủ đô Hà Nội, là đêm gần 1 triệu người Hà Nội gần như không ngủ. Hàng chục triệu người ở các tỉnh, thành phố khác cũng hướng về

Hà Nội xúc động, lo âu. Hà Nội vẫn đứng vững. Các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội vẫn làm việc ở những căn hầm trong thành phố. Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng Tư lệnh đặc biệt chú trọng theo sát và chỉ đạo cuộc chiến đấu ở thủ đô. Giữ vững thủ đô lúc này là giữ vững niềm tin cho cả nước. Với ý đồ không cho đời phương khắc phục hậu quả, những trận bom trong đêm vừa dứt, Mỹ tiếp tục cho máy bay chiến thuật vào bắn phá ban ngày. Cùng với chiến đấu, việc khắc phục hậu quả và tổ chức sơ tán trở thành nhiệm vụ cấp bách của thành phố. Đồng chí Trần Duy Hưng, Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố cùng nhiều cán bộ Đảng, chính quyền, Bộ Tư lệnh Thủ đô đã tới các trận địa pháo, đài phát thanh, các khu công nghiệp, những địa bàn đông dân cư ở Yên Viên, Gia Lâm, Đông Anh... nghiên cứu tổ chức chiến đấu và khắc phục hậu quả. Lệnh sơ tán triệt để, khẩn cấp của Chủ tịch Hội đồng phòng không được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tất cả người già, trẻ em, những người không có nhiệm vụ ở lại nội thành phải sơ tán hết. Những người ở lại tránh hội họp, tụ tập. Cấp tốc đào, sửa chữa thêm hầm, hào. Các lực lượng khắc phục hậu quả sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ. Ủy ban Hành chính thành phố còn chỉ thị cho các khu, huyện, các ngành, đoàn thể đình chỉ những cuộc họp; học sinh tạm thời nghỉ học, phân tán, giải tán nhanh hàng hóa, kho tàng. Mọi hoạt động của thành phố trở nên gấp gáp. Hàng trăm rôi hàng nghìn xe chở người, hàng hóa, tài liệu, máy móc... đi sơ tán. Nhờ có kế hoạch chuẩn bị tốt, được các cấp chính quyền, lực lượng an ninh, đặc biệt là dân quân, tự vệ được đào tạo góp sức nên mọi việc dù khẩn trương nhưng vẫn bình tĩnh, suôn sẻ, có trật tự.

Cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội và cả miền Bắc diễn ra liên tiếp với cường độ ngày càng ác liệt. Lần lượt, các khu vực quan trọng trong Thành phố Hà Nội bị dội bom như: Ga Hàng Cỏ, Bộ Giao thông vận tải, Tổng Công đoàn, sân bay Bạch Mai, khu công nghiệp và dân cư Đông Anh - Cổ Loa, Giáp Bát, bệnh viện Bạch Mai, khu phố Khâm Thiên... Tại Bệnh viện Bạch Mai, trung tâm y tế vào loại lớn nhất miền Bắc vào thời kỳ này, lúc 3h45' ngày 22-12-1972 bị B52 dội bom. Hàng tấn máy móc, thiết bị, thuốc men bị hư hại, 28 bác sĩ, y sĩ, y tá, nhân viên phục vụ cùng các nạn nhân của các vụ ném bom trước, các bệnh nhân đang điều trị bị chết và bị thương; Đài tiếng nói Việt Nam chỉ trong 3 ngày, 6 lần B52 Mỹ dội bom đánh phá, gây thương vong 130 người; hàng trăm nhà ở, vườn cây, giếng nước, công trình công cộng bị san bằng. Vào đêm lễ Noel (26-12), B52 dội bom rải thảm bao trùm gần hết chiều dài phố Khâm Thiên, giết hại 287 người, làm bị thương 290 người, san bằng, phá sập gần 2000 ngôi nhà, đền chùa, trường học, trạm xá, hầm hố của cơ quan, gia đình. Có gia đình có 6 người không một ai sống sót... (9). Thành phố Hà Nội rung chuyển bởi tiếng súng, tiếng máy bay, tiếng bom nổ... Trong khi khói lửa và công việc bế bộn, việc bảo vệ người, cơ sở vật chất luôn luôn được đặt lên hàng đầu. Trước những diễn biến phức tạp, dồn dập do sự tàn ác của giặc Mỹ, Thủ tướng đã triệu tập những cuộc họp khẩn cấp với các bí thư, chủ tịch một số tỉnh để giải quyết những vấn đề cấp bách về chiến đấu, phòng tránh và chi viện cho Thủ đô Hà Nội. Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải tập trung lực lượng, phương tiện để khắc phục hậu quả, giải tỏa giao thông. Các tỉnh Vinh Phú, Hà Tây, Hải Hưng, Hà Bắc sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho Hà Nội. Việc di chuyển người

và tài sản nhà nước ra khỏi Thủ đô vẫn là công việc cấp bách nhất. Chấm dứt sự phân tán thiếu tổ chức, chỉ chạy từ phố này sang phố khác hoặc sáng sơ tán, tối quay về. Lãnh đạo thành phố và các cấp các ngành đã cố gắng đảm bảo tối thiểu về chỗ ăn, chỗ ở cho người di sơ tán...

Nhiều biện pháp rất cụ thể của Đảng, Chính phủ và lãnh đạo Thủ đô kịp thời giúp quân, dân Hà Nội chiến đấu giỏi, phòng tránh tốt và giữ gìn trật tự trị an. Bên cạnh những đơn vị, những tấm gương chiến đấu dũng cảm, mưu trí đôi mắt với quân thù trên trận địa, có biết bao những hành động cao đẹp tiêu biểu cho truyền thống bất khuất của Thủ đô diễn ra trên các mặt trận phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả bom đạn của lực lượng dân quân, tự vệ. Có gái điện thoại viên Lê Thị Vân, bưu điện Gia Lâm liên tục 10 ngày đêm thường trực bên đài, bên máy, bom nổ cách nơi làm việc 100m vẫn bình tĩnh nối dây, cùng đồng đội bảo đảm liên lạc. Ở đội 2 công ty cầu đường nội thành, khi đội trưởng bị thương, mặt đất còn bốc khói, đội phó Trần Thị Tuyết vẫn xông lên chỉ huy đơn vị thu dọn nhanh chóng, giải phóng mặt đường cho xe chạy. Các chị Phạm Thị Bắc, Ngô Thị Dấu (bệnh viện Việt - Đức), Lê Thị Ba (bệnh viện Đống Đa), Nguyễn Thị Thường (bệnh viện Xanh Pôn), các chị em ở nhà hộ sinh B (khu Hai Bà Trưng) và rất nhiều cán bộ, nhân viên y tế ở các bệnh viện, trạm xá đã không quản mệt nhọc, hy sinh, ngày đêm tận tụy cứu chữa người bị nạn. Nguyễn Thị Sáo, cửa hàng phở của hàng ăn uống Yên Viên bị bom vùi lấp đã tự bới cửa hầm cứu mình và đồng viên chị em bám trụ lo cơm nước phục vụ lực lượng đến khắc phục hậu quả. Bí thư đảng ủy và chủ tịch các xã Giang Biên, Thạch Bàn, Uy Nỗ, Dục Tú, Nhân Chính, Mễ Trì... hầu hết là nữ, nhưng rất xông xáo. Bom đạn vừa

dứt, các chị đã nhanh chóng huy động lực lượng đến khắc phục hậu quả, ổn định tư tưởng và sản xuất trong địa phương. Các chị Trần Thị Kim Dung, Trần Thị Hồng Sâm, công nhân nhà máy dệt 8/3 là những đội viên xung kích luôn có mặt sớm nhất để cứu máy, cứu người khi có địch ném bom vào nhà máy. Các chiến sĩ công an Phạm Xuân Đạt, Lê Thị Khuyến, Trương Công Sâm bị bom vùi lấp, sau khi được cứu thoát, người còn thương tích nhưng đã kiên trì theo sơ đồ khu vực cùng đồng đội đưa hơn 40 người ra khỏi vòng nguy hiểm. Và, còn biết bao tấm gương sáng đáng được ca ngợi của chiến sĩ, đồng bào ở các bộ, các ngành, các cấp...

Cùng với các chiến sĩ tên lửa, cao xạ đánh địch, các cơ quan tại khu phố, huyện chủ động chỉ viện chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Công trường 57 tiếp đạn pháo 100 ly cho trận địa khu Ba Đình. Trung đội nữ dân quân thôn Thanh Mai tiếp đạn cho trận địa pháo Hai Bà Trưng. Trận địa khu Đống Đa, Hoàn Kiếm và nhiều trận địa trên khắp Thủ đô Hà Nội đã được đồng đảo dân quân, tự vệ, học sinh, sinh viên, xã viên... ra hỗ trợ. Mặc cho bom đạn uy hiếp, chiến sĩ quan sát trên các nóc nhà Ngân hàng Trung ương, Học viện Thủ Lệ, Đại học Bách Khoa, Cơ khí Quang Trung, xã Trì Hiệp, Khu Văn Hồ, Đại học Sư phạm... vẫn kiên quyết bám trụ theo dõi tình hình, báo cáo kịp thời cho sở chỉ huy. Ở chòi quan sát xã Giang Biên (Gia Lâm), bốn cô gái do Nguyễn Minh Tý phụ trách bám trụ từ đầu chiến dịch vẫn kiên cường buộc người vào thành sắt để khỏi bật xuống đất khi bom nổ gần, đánh dấu từng khu vực bị ném bom, báo cáo về ban chỉ huy huyện đội.

Bên cạnh đó, dân quân, tự vệ Thủ đô Hà Nội đã lập được những chiến công xuất sắc. Trận địa của các chiến sĩ tự vệ Văn Dồn, bằng 5 khẩu pháo nhà đạn cùng một thời

điểm bán hạ máy bay F111A của giặc Mỹ (9h đêm ngày 22-12-1972). Đây là chiếc F111A đầu tiên và cũng là máy bay chiến thuật hiện đại nhất của Mỹ lúc bấy giờ. Trong trận này, các khẩu đội trưởng Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Văn Hải, Bùi Mai, Nguyễn Hùng, Phạm Thị Viễn đã được cấp trên khen ngợi và được Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nhiều các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và thành phố xuống tận trận địa động viên, tặng quà và chụp ảnh lưu niệm. Và, từ kinh nghiệm bắn rơi máy bay F11A của tự vệ trận địa Vân Đồn, Bộ Tư lệnh thủ đô đã chỉ đạo các khu phố, huyện nhanh chóng tổ chức 23 trận địa tập trung khác sẵn sàng đánh địch. Mỗi trận địa có từ 4 đến 6 khẩu pháo, bố trí thành cụm, đón lõng các đường bay của địch. Cách đánh địch cũng rất phong phú, đa dạng. Khu vực này không đón được máy bay, anh chị em lại chuyển trận địa sang khu vực khác. Phương tiện vận chuyển của các trận địa cũng rất thô sơ, linh hoạt; khi bằng ô tô, máy kéo, lúc bằng xe bò, xe cải tiến hoặc khiêng vác. Chính các trận địa pháo của dân quân, tự vệ thủ đô góp phần giăng lưới lửa, bổ vây uy hiếp và quét ngã máy bay của giặc Mỹ.

Ngày 30 tháng 12 năm 1972, Mỹ buộc phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Ga Hàng Cỏ, Yên Viên, Giáp Bát, Văn Điển lại nối nhau đưa người, vũ khí, trang thiết bị vào miền Nam. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ chặn chình đơn vị, củng cố trận địa, tích cực tuần tiễu. Nhân dân thủ đô lại bắt tay vào cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục sản xuất, ổn định cuộc sống.

Rõ ràng, dân quân, tự vệ đã giữ một vị trí vô cùng quan trọng trong trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972 ở Thủ đô Hà Nội. Dân quân, tự vệ thủ đô chẳng

những chiến đấu và phục vụ chiến đấu giỏi mà còn góp phần không nhỏ trong việc sơ tán người và tài sản của nhà nước ra khỏi vùng chiến sự; cứu nhiều người và tài sản của nhà nước khỏi bị thiệt hại, bị thương, bị chết. Dân quân tự vệ đã đóng vai trò to lớn, quyết định trong việc nhanh chóng khắc phục hậu quả phá hoại của giặc Mỹ trong từng giờ, từng ngày. Đặc biệt, dân quân tự vệ đã phối kết hợp với các lực lượng vũ trang, đảm bảo tốt trật tự, an toàn xã hội. Dân quân, tự vệ thủ đô thực sự là một nhân tố quyết định trong thắng lợi của trận "Điện Biên Phủ trên không" cuối năm 1972 trên bầu trời Hà Nội.

Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ mà đỉnh cao là 12 ngày đêm cuối năm 1972 trên bầu trời Hà Nội đã đi vào lịch sử Việt Nam và thế giới như một dấu son chói lọi. Chứng minh nhận định đúng đắn, sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Phải dự kiến mọi tình huống càng sớm càng tốt. Nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ sẽ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội" (10). Trận "Điện Biên Phủ trên không" cuối năm 1972 trên bầu trời Thủ đô Hà Nội sẽ là đề tài cho nhiều nhà quân sự, chính trị, sử học trên thế giới nghiên cứu, khai thác về tinh thần anh hùng của Việt Nam, của quân dân Thủ đô Hà Nội và về những sai lầm của đế quốc Mỹ. Để làm nên khúc ca khải hoàn vẻ vang ấy, có vị trí, vai trò to lớn của lực lượng dân quân, tự vệ thủ đô. Lực lượng dân quân, tự vệ thủ đô Hà Nội đã khẳng định vai trò to lớn là một lực lượng nòng cốt trong cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

(Xem tiếp trang 59)

**CHÚ THÍCH**

(1). Tên cuốn sách: *Histoire. Terminales ES, L, S. Le Monde de 1945 à nos jours*. Collection Laurent Bourquin. Edition Belin, Paris 2010.

(2). Ở Pháp có *Professeur* à l'Université, *Maitre de Conférence* à l'Université, *Professeur* au lycée.

(3). Chương trình gồm 18 chương có tiêu đề như sau:

*Phần I: Thế giới từ năm 1945 đến nay: 1. Thế giới sau cuộc Thế chiến thứ Hai. 2. Sự chuyển biến về kinh tế. 3. Những kiểu sống mới. 4. Những mẫu hình lớn về ý thức hệ. 5. Sự thống trị thuộc địa của châu Âu. 6. Phi thực dân hóa và sự ra đời của Thế giới thứ Ba. 7. Sự đối đầu Đông - Tây cho đến những năm 1970. 8. Tiến tới kết thúc thế giới hai cực từ những năm 1970 đến 1991. 9. Một thế giới không ổn định từ 1991 đến ngày nay.*

*Phần II: Châu Âu từ năm 1945 đến nay. 10. Tây Âu cho đến cuối những năm 80. 11. Thời kỳ*

của các nền dân chủ nhân dân. 12. Cái được và cái mất của châu Âu từ năm 1989.

(4). Lấy ví dụ trang *Lịch sử và nghệ thuật* thuộc chương 8 (tr. 170 - 171) mang tiêu đề *Hollywood và Việt Nam* gồm 5 bức ảnh từ 5 phim chiếu về chiến tranh Việt Nam. *Cuộc hành trình đến cuối địa ngục* của Michael Cimino (1978), *Ngày tận thế* của Francis Ford Coppola (1979), *Trung đội* của Oliver Stone (1986), *Chiếc áo giáp* của Stanley Kubrick (1987), *Sinh ngày 4 tháng Bảy* của Oliver Stone (1990). Dưới mỗi tấm ảnh đều có chú thích về tác giả, nội dung cuốn phim và lời bình luận. Qua đó, học sinh có thể nhận biết được chiến tranh Việt Nam dưới cái nhìn của phim ảnh và trong điều kiện của nước Pháp. Việc xem những cuốn phim này không phải là điều khó.

(5). Chữ viết tắt theo tiếng Pháp, ta thường dùng theo tiếng Anh, ví dụ OTAN là NATO, OTASE là SEATO...

**VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN, TỰ VỆ...**

(Tiếp theo trang 52)

**CHÚ THÍCH**

(1), (2). *Báo Quân đội Nhân dân*, ngày 6-2-1973

(3). Đại tướng Võ Nguyên Giáp. *Tổng tập Hồi ký*. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006, tr. 11346.

(4). "Đoàn Quang Trung bảo vệ Thủ đô" được thành lập vào ngày 21-6-1972. Trung đoàn chủ yếu là bộ đội chuyển ngành đang hoạt động ở khối công nghiệp. Ban Chỉ huy gồm các đồng chí: Phùng Văn Thái - Trung đoàn trưởng, Lưu Quang Hùng - Chính ủy.

(5), (6), (7). *Thủ đô Hà Nội. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 245, 254, 255.

(8). Hồi ký của Níchxoa. Nxb. Công an Nhân dân, 2004, tr. 907.

(10). *Hồ Chí Minh, biên niên sự kiện và tư liệu về quân sự*. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1990, tr. 203.

(9). *Thủ đô Hà Nội. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 255.